

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TR
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Ông Vũ Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 458/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thảo Ng, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Kiều V, sinh năm 1984.

Trú tại: ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thảo Ng trình bày:**

Bà và ông Kiều V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2011.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc thời gian đầu, từ năm 2016 đến nay cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Về mặt tình cảm vợ

chồng thì khoảng đầu năm 2016 đến nay ông, bà tuy vợ chồng sống chung nhà nhưng không còn có quan hệ vợ chồng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà xin ly hôn với ông Kiều V.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Kiều V Ph, sinh ngày 29/6/2013 và cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kiều Thị Bích P và đồng ý giao cháu Kiều V Phúc cho ông Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện bà đang làm công nhân, thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng, công việc của bà là làm giờ hành chính.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành bị đơn ông Kiều V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Ng tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2011.

Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, vợ chồng đôi khi có mâu thuẫn nhưng không lớn. Vào khoảng năm 2016 thì giữa ông và bà Ng có mâu thuẫn. Về mặt tình cảm vợ chồng thì khoảng đầu năm 2016 đến nay ông, bà không có quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn. Bà Ng xin ly hôn thì ông không đồng ý vì không muốn gia đình đổ vỡ và vì ông theo đạo thiên chúa nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Kiều V Ph, sinh ngày 29/6/2013 và cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015. Ly hôn, ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu Kiều V Ph và đồng ý giao cháu Kiều Thị Bích P cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện ông đang làm công nhân, thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng, công việc của ông là làm giờ hành chính.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr:**

- **Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:** Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận và được Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận

kết hôn vào ngày 23 tháng 9 năm 2011. Hôn nhân của bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau từ năm 2016 đến nay. Bà Lê Thị Thảo Ng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà xin được ly hôn với ông V.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã hòa giải để bà Ng rút đơn khởi kiện để gia đình được đoàn tụ. Tuy nhiên, bà Ng kiên quyết xin ly hôn vì bà cho rằng không thể tiếp tục sống chung với ông V nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tại bản tự khai ông V cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn.

Nhận thấy, mặc dù ông V không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà Ng là có thật. Tuy hai vợ chồng sống chung nhà nhưng về mặt tình cảm vợ chồng thì không còn, các bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ. Do đó, có căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị Thảo Ng.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Kiều V Ph, sinh ngày 29/6/2013 và cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015. Ly hôn, bà Lê Thị Thảo Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kiều Thị Bích P và đồng ý giao cháu Kiều V Ph cho ông Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, ông V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu Kiều V Phúc và đồng ý giao cháu Kiều Thị Bích P cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại, bà Ng và ông V cũng đều có công việc và thu nhập ổn định nên đều có khả năng nuôi dưỡng con nên giao cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015 cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Kiều V Ph, sinh ngày 29/6/2013 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đều trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thảo Ng, bà Lê Thị Thảo Ng được ly hôn với ông Kiều V.

Về con chung: Giao cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015 cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Kiều V P, sinh ngày 29/6/2013 cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đều trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Thảo Ng phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Thảo Ng khởi kiện ly hôn với ông Kiều V, có địa chỉ cư trú tại số 5, đường 41, ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24/8/2022, ông Kiều V có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt ông Kiều V theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V tự nguyện kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Đã được Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23 tháng 9 năm 2011 đúng theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Lê Thị Thảo Ng trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do xích mích nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Bà Lê Thị Thảo Ng xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Lê Thị Thảo Ng xin được ly hôn với ông Kiều V.

Ông Kiều V trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Vào khoảng năm 2016 thì giữa ông và bà Ng có mâu thuẫn. Về mặt tình cảm vợ chồng thì khoảng đầu năm 2016 đến nay giữa ông, bà không có quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn. Bà Ng xin ly hôn thì ông không đồng ý vì không muốn gia đình đổ vỡ và vì ông theo đạo thiên chúa nên không đồng ý ly hôn.

Nhận thấy, mặc dù ông V không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tuy vợ chồng còn sống chung nhà nhưng thực tế các bên không còn tình cảm vợ chồng và cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ.

Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tr: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V không

báo địa phương biết. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cho bà Lê Thị Thảo Ng được ly hôn ông Kiều V.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V có 02 con chung là cháu Kiều V Phúc, sinh ngày 29/6/2013 và cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015. Ly hôn, bà Lê Thị Thảo Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kiều Thị Bích P và đồng ý giao cháu Kiều V Phúc cho ông Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện bà Ng đang làm công nhân, thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng, công việc của bà là làm giờ hành chính.

Ly hôn, ông V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu Kiều V Phúc và đồng ý giao cháu Kiều Thị Bích P cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện ông đang làm công nhân, thu nhập một tháng khoảng 10.000.000 đồng, công việc của ông là làm giờ hành chính.

Cả bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đều có nguyện vọng xin nuôi con, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng. Hiện tại, bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V cũng đều có công việc và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại bản tự khai ngày 12/7/2022 cháu Kiều V Phúc có nguyện vọng sống với ông V. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015 cho bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Kiều V Phúc, sinh ngày 29/6/2013 cho ông V chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đều trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị Thảo Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thảo Ng đối với ông Kiều V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thảo Ng được ly hôn với ông Kiều V.

- Về con chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V có 02 con chung là cháu Kiều V Phúc, sinh ngày 29/6/2013 và Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015.

Giao cháu Kiều Thị Bích P, sinh ngày 05/10/2015 cho bà Lê Thị Thảo Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Kiều V Phúc, sinh ngày 29/6/2013 cho ông Kiều V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Kiều V khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Lê Thị Thảo Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Lê Thị Thảo Ng nộp theo biên lai thu số 0001008 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Lê Thị Thảo Ng đã nộp đủ án phí.

Bà Lê Thị Thảo Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Kiều V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Bình Minh, H. Trảng Bom;
- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyên